

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 157/2023/DS-ST
Ngày: 31- 8 - 2023
Về việc tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C MỚI, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Tâm;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lê Tường Vi, cán bộ Tòa án nhân dân huyện C Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Trương Minh Thiện, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2023/TLST-DS ngày 07/6/2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 433/2023/QĐST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Trần Văn Đ, sinh năm 1955; địa chỉ: ấp Tây Hạ, xã Mỹ H, huyện C Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền hợp pháp của ông Trần Văn Đ. Có bà Nguyễn Thị Thanh Thảo, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp Long Quới 1, xã Long Điền B, huyện C Mới, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 24/5/2023, tại Văn phòng Công chứng Lục Văn Tiên; địa chỉ: số 232, đường Tôn Đức Thắng, khóm Trung 1, TT Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang), có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: tổ 6, ấp Tây Hạ, xã Mỹ H, huyện C Mới, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 23/5/2023 và các lời khai nguyên đơn: Đại diện theo ủy quyền hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Thảo trình bày: Do quen biết nên ông Trần Văn Đ có cho ông Lê Văn T vay số T 459.424.000 (bốn trăm năm mươi chín triệu bốn trăm hai mươi bốn ngàn) đồng; khi vay ông Đ và ông T thỏa thuận lãi suất 1,2%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng; mục đích vay là để mua đất, đóng lãi ngân hàng và mua xoài lá. Do đến hạn thanh toán ông Lê Văn T không thực hiện việc trả nợ. Sau đó, đến ngày 28/01/2023 ông Đ và ông T có gặp nhau để chốt lại số T gốc và lãi mà ông T còn nợ 608.277.376 (sáu trăm lẻ tám triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm bảy mươi sáu) đồng; trong đó T gốc 459.424.000 đồng và T lãi 148.853.376 đồng. Ông T thừa nhận ký tên vào biên nhận nợ ngày 28/01/2023 tuy nhiên ông T không thực hiện việc trả nợ và nhiều lần ông Đ yêu cầu ông T trả lại số T nêu trên nhưng ông T không thực hiện.

Nay, ông Trần Văn Đ yêu cầu ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Đ tổng số T 608.277.376 (sáu trăm lẻ tám triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm bảy mươi sáu) đồng, (trong đó T gốc 459.424.000 đồng và T lãi 148.853.376 đồng); yêu cầu tính lãi suất theo thỏa thuận 1,2%/tháng trên số nợ gốc là 459.424.000 đồng; thời gian tính từ ngày 28/01/2023 đến khi xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Lê Văn T vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông Lê Văn T về nội dung đơn khởi kiện của ông Trần Văn Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ.
- Buộc ông Lê Văn T trả cho ông Trần Văn Đ số T 608.277.376 (sáu trăm lẻ tám triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm bảy mươi sáu) đồng, (trong đó T gốc 459.424.000 đồng và T lãi 148.853.376 đồng).
- Buộc ông Lê Văn T phải trả số T lãi trên số nợ gốc là 459.424.000 đồng theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận 1,2%/tháng; thời gian tính từ ngày 28/01/2023 đến khi xét xử sơ thẩm ngày 31/8/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Lê Văn T đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay ông T vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn T là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Văn Đ khởi kiện bị đơn ông Lê Văn T. Ông Lê Văn T có nơi cư ngụ tại ấp Tây Hạ, xã Mỹ H, huyện C Mới, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện C Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy, qua lời khai của đương sự thể hiện bằng biên nhận nợ ngày 28/01/2023. Tòa án xác định giữa ông Trần Văn Đ và ông Lê Văn T có xác lập hợp đồng vay với tổng số T 608.277.376 (sáu trăm lẻ tám triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm bảy mươi sáu) đồng, (trong đó T gốc 459.424.000 đồng và T lãi 148.853.376 đồng); yêu cầu tính lãi suất theo thỏa thuận 1,2%/tháng trên số nợ gốc là 459.424.000 đồng. Xét thấy hợp đồng vay tài sản có bảo đảm được xác lập giữa ông Trần Văn Đ và ông Lê Văn T là hoàn toàn tự nguyện không trái với đạo đức xã hội phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự; do vậy kỳ hạn trả nợ như ông T không thực hiện nghĩa vụ trả số T trên cho ông Đ vì phạm nghĩa vụ thanh toán ợc quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ buộc ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả số T trên cho ông Trần Văn Đ là phù hợp được quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

- Buộc ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn Đ tổng số T 608.277.376 (sáu trăm lẻ tám triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm bảy mươi sáu) đồng và T lãi theo thỏa thuận 1,2%/tháng trên số T gốc 459.424.000 đồng; thời gian tính từ ngày 28/01/2023 đến ngày 31/8/2023 là 39.142.924 đồng. Tổng cộng ông T phải trả cho Đoàn vốn và lãi là 647.420.300 đồng.

[3] *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Các Điều 26, 35, 126, 146, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ.
2. Buộc ông Lê Văn T có nghĩa trả cho ông Trần Văn Đ số T 647.420.300 (sáu trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi ngàn ba trăm) đồng.
3. *Về án phí dân sự*: ông Lê Văn T phải chịu án phí 29.896.812 (hai mươi chín triệu tám trăm chín mươi sáu ngàn tám trăm mười hai) đồng; án phí dân sự sơ thẩm.
4. Không phải hoàn trả T tạm ứng án phí do ông Trần Văn Đ. Do ông Trần Văn Đ là người cao tuổi không phải đóng T tạm ứng án phí.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C Mới;
- Chi cục THADS huyện C Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C MỚI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

C Mới, ngày 31 tháng 8 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án: Tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1955; địa chỉ: ấp Tây Hạ, xã Mỹ H, huyện C Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền hợp pháp của ông Trần Văn Đ. Có bà Nguyễn Thị Thanh Thảo, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp Long Quới 1, xã Long Điền B, huyện C Mới, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 24/5/2023, tại Văn phòng Công chứng Lục Văn Tiến; địa chỉ: số 232, đường Tôn Đức Thắng, khóm Trung 1, TT Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang).

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: tổ 6, ấp Tây Hạ, xã Mỹ H, huyện C Mới, tỉnh An Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

NỘI DUNG

Sau khi thảo luận, biểu quyết Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 tất cả các nội dung sau:

Áp dụng:

- Các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Các Điều 26, 35, 126, 146, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ.
2. Buộc ông Lê Văn T có nghĩa trả cho ông Trần Văn Đ số T 647.420.300 (sáu trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi ngàn ba trăm) đồng.

3. *Về án phí dân sự*: ông Lê Văn T phải chịu án phí 29.896.812 (hai mươi chín triệu tám trăm chín mươi sáu ngàn tám trăm mười hai) đồng; án phí dân sự sơ thẩm.

4. Không phải hoàn trả T tạm ứng án phí do ông Trần Văn Đ. Do ông Trần Văn Đ là người cao tuổi không phải đóng T tạm ứng án phí.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Thanh